

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN LÂM HÀ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH LÂM ĐỒNG

Bản án số: 36/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 14/8/2020.

V/v: Tranh chấp thay đổi
cấp dưỡng nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Luân.
2. Bà Thạch Thị Lan Nhung.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Văn Cương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Mai Trường Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2020/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2020 về tranh chấp thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T. Sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn M (Nay là thôn M), xã T, huyện L, tỉnh L.

2. Bị đơn: Chị Trần Thu T, sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh L.

(Anh T, chị T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn anh Bùi Văn T trình bày: Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 154/2018/QĐST - HNGĐ ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã giải quyết cho anh với chị T được ly hôn. Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Ngọc Cát Anh, sinh ngày 14/11/2015 cho chị T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Anh với số tiền là

2.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/10/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên do hoàn cảnh kinh tế gia đình anh hiện nay rất khó khăn, nhà cửa đất đai không có, phải ở nhờ đất của bố mẹ đẻ. Hơn nữa, hiện nay anh đã lập gia đình, con anh đang nhỏ nên kinh tế gặp rất nhiều khó khăn, công việc, thu nhập không ổn định nên không thể cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đồng/tháng nên anh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ số tiền 2.000.000đồng/tháng xuống mức 800.000đồng/tháng. Thời gian thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Anh đủ tuổi theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, anh không còn yêu cầu gì khác.

Tại bản tự khai ngày 20/3/2020 chị Trần Thu T trình bày: Trước đây chị và anh T là vợ chồng. Tuy nhiên do vợ chồng mâu thuẫn với nhau nên anh chị đã ly hôn. Tại quyết định số 154/2018/QĐST - HNGĐ ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã giải quyết cho vợ chồng anh chị được ly hôn. Về con chung giao con chung là cháu Bùi Ngọc Cát Anh, sinh ngày 14/11/2015 cho chị có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T phải cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/10/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Nay anh T đề nghị thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con với số tiền từ 2.000.000đồng/tháng xuống mức 800.000đồng/tháng thì chị không đồng ý với lý do hoàn cảnh của chị hiện nay cũng đang rất khó khăn, con chị hiện nay đã đến tuổi đi học nên các khoản tiền ăn, uống, tiền trông trẻ cũng rất tốn kém. Ngoài ra, con chị lúc đau ốm thì số tiền của anh T cấp dưỡng không thể đủ trả chi phí khám chữa bệnh nên chị đề nghị Tòa án giữ nguyên mức cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đồng/tháng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 154/2018/QĐST - HNGĐ ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà. Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con của anh Bùi Văn T từ 2.000.000đ/tháng xuống 1.000.000đ/tháng.

Về án phí: Buộc anh Bùi Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh T cho rằng tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 154/2018/QĐST-HNGĐ ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà đã giải quyết cho anh chị được ly hôn. Về con chung giao con chung là cháu Bùi Ngọc Cát Anh, sinh ngày 14/11/2015 cho chị Trần Thu T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 2.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/10/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên hiện nay do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết giảm mức cấp dưỡng từ 2.000.000đ xuống 800.000đ/tháng nhưng chị T không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp. Do đó, cần căn cứ khoản 5 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự, xác định đây là vụ án dân sự về việc: “*Tranh chấp về cấp dưỡng*” là phù hợp. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 154/2018/QĐST - HNGĐ ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà giải quyết về con chung giao con chung là cháu Bùi Ngọc Cát Anh, sinh ngày 14/11/2015 cho chị Trần Thu T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Bùi Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền là 2.000.000đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/10/2018 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

[3] Trong quá trình cấp dưỡng nuôi con do hoàn cảnh kinh tế gia đình anh T khó khăn, đất đai không có phải ở nhờ đất của bố mẹ đẻ. Hơn nữa, hiện nay anh T đã lập gia đình mới, hiện nay con anh còn nhỏ, kinh tế gặp rất nhiều khó khăn, công việc, thu nhập không ổn định nên anh không thể cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đồng/tháng vì vậy anh yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con từ số tiền 2.000.000đồng/tháng xuống mức 800.000đồng/tháng. Tuy nhiên chị T không đồng ý với lý do hiện nay hoàn cảnh của chị cũng đang gặp rất nhiều khó khăn, con chị đã đến tuổi đi học nên các khoản tiền ăn, uống, tiền trông trẻ cũng rất tốn kém nên chị đề nghị Tòa án giữ nguyên mức cấp dưỡng nuôi con với số tiền là 2.000.000đồng/tháng.

[4] Qua yêu cầu của các đương sự Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình thì: *“Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết”*. Như vậy, đối chiếu với quy định trên thì hiện nay anh T đang gặp khó khăn về kinh tế. Việc anh T yêu cầu Tòa án thay đổi mức cấp dưỡng là có căn cứ bởi lẽ: Sau khi anh T, chị T ly hôn thì anh T đã xây dựng gia đình mới và đã sinh con. Chi phí cho việc ăn ở sinh hoạt và nuôi con chủ yếu dựa vào nguồn thu chính là khoảng 08 sào cà phê, tuy nhiên do đất xấu nên thu nhập không được cao và ổn định. Ngoài ra, qua xác minh tại chính quyền địa phương thì được biết ngoài làm cà phê công việc chính của anh T là tham gia dàn nhạc đám cưới nhưng do ảnh hưởng của dịch bệnh Corona nên người dân không tổ chức đám cưới vì vậy anh T không có khoản thu nhập từ việc tham gia dàn nhạc. Bên cạnh đó hiện nay anh T cũng đang còn một số khoản nợ bên ngoài hàng tháng còn phải trả thêm khoản tiền gốc và tiền lãi suất. Mặt khác, từ khi chị T làm đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng thì anh T mới chỉ thi hành được đến ngày 30/6/2019. Hơn nữa, hiện nay chị T chưa lập gia đình và cũng có công việc ổn định. Do đó mức cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ là cao và vượt khả năng của anh T cũng như công tác thi hành án sau này.

Tuy nhiên khi giảm mức cấp dưỡng nuôi con chung cũng cần xem xét đến số tiền cấp dưỡng hàng tháng đảm bảo cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Anh được đảm bảo, việc anh T chỉ đồng ý cấp dưỡng nuôi con là 800.000đ/tháng là quá thấp vì vậy cần buộc anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.200.000đ/tháng là phù hợp. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

[5] *Về án phí*: Anh T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110; khoản 2 Điều 116; Điều 117 và khoản 4 Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 28; Điều 147 và Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn T đối với chị Trần Thu T về việc: “Tranh chấp về cấp dưỡng”.

Thay đổi mức cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Ngọc Cát Anh, sinh ngày 14/11/2015 từ 2.000.000đ/tháng theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 154/2018/QĐST – HNGĐ ngày 16/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xuống còn 1.200.000đ/tháng. Thời gian thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Anh đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Buộc anh Bùi Văn T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/8/2020) nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L(02);
- VKSND huyện âm Hà;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Hữu Dũng